

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 92/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị L - Sinh năm 1987 (vắng mặt).

Có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 02 tháng 5 năm 2019

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ Th, xã M A, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Cao Văn N - Sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T Tr, xã T H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2019, chị Triệu Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Cao Văn N kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị L và anh N chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không hòa thuận, vợ chồng anh chị thường hay cãi nhau. Chị L và anh N đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị L yêu cầu xin ly hôn với anh Cao Văn N.

- *Về con chung*: Chị L và anh N có 01 người con chung tên là Triệu Việt B sinh ngày 02/11/2011, hiện nay Triệu Việt B đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh N tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị L xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo anh Cao Văn N trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh N thống nhất lời trình bày của chị L về hôn nhân. Anh N đồng ý ly hôn với chị L.

- *Về con chung*: Chị L và anh N có 01 người con chung tên là Triệu Việt B sinh ngày 02/11/2011, hiện nay cháu B đang sống chung với chị L. Anh N đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi, lý do là vì kể từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân (năm 2013) đến nay, cháu B sống chung với chị L đã ổn định về mặt đời sống và tâm lý. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh N tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh N xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Triệu Thị L và anh Cao Văn N là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh N có địa chỉ tại ấp Tân Trung, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh N thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2013 đến nay. Chị L yêu cầu xin ly hôn với anh N và anh N cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị L đã được Tòa án nhân dân

huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt và xin bảo lưu ý kiến theo đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh N là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Triệu Việt B đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn, Tòa án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Cháu B đã sống chung với chị L từ năm 2013 đến nay nên đã ổn định về đời sống và tâm lý, anh N và chị L thống nhất giao con cho chị L tiếp tục nuôi. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 02/5/2019 của cháu Triệu Việt B thì cháu Bắc trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Triệu Thị L, đây là ý chí tự nguyện của cháu B phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị L và anh N tự thỏa thuận, chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị L và anh N xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Triệu Thị L được ly hôn với anh Cao Văn N.

Về con chung: Giao con là Triệu Việt B sinh ngày 02/11/2011 cho chị Triệu Thị L tiếp tục nuôi. Anh Cao Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004389 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị L nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Cao Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm anh Cao Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Triệu Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T H;
- Dương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhữ Khuyên